

Phụ lục 2

HƯỚNG DẪN CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP XÃ THEO MÔ HÌNH TẬP TRUNG, TÍCH HỢP TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

(Kèm theo Công văn số /VPCP-KSTT ngày tháng năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

Quy trình thực hiện bao gồm 03 bước chính:

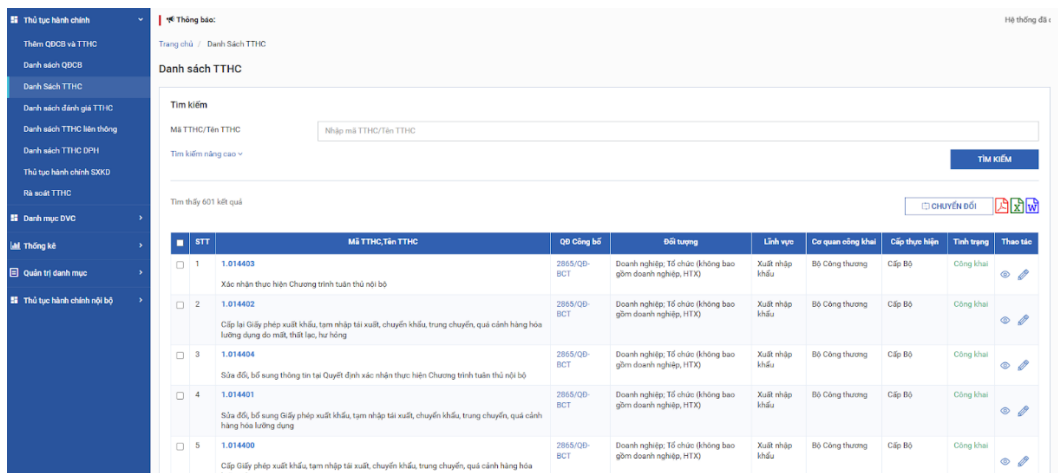
- Cập nhật, công bố, công khai thông tin thủ tục hành chính (TTHC) được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tập trung;
- Tích hợp, cung cấp DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Kiểm thử, công khai DVCTT.

Chi tiết các bước như sau:

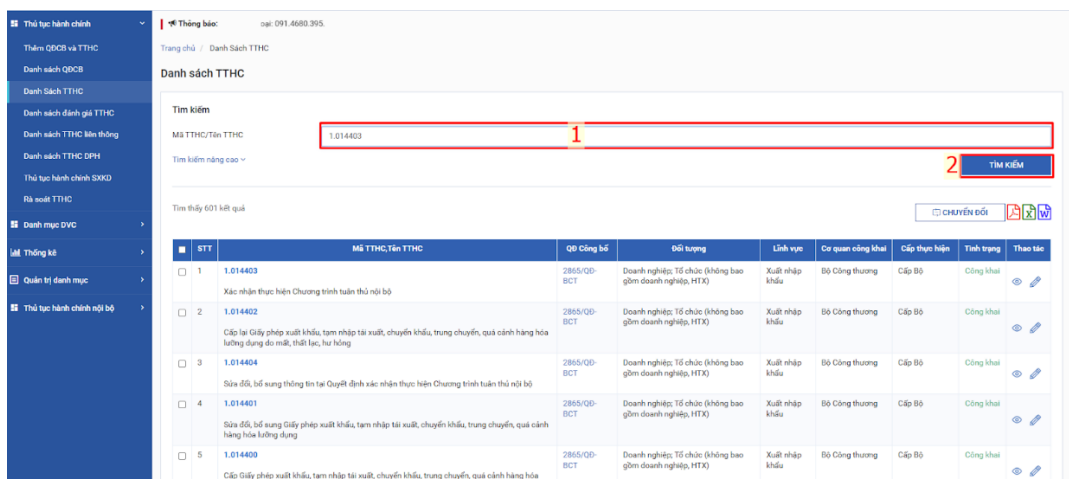
I. Công bố, công khai thông tin TTHC được cung cấp DVCTT tập trung

Bước 1: Đăng nhập vào <https://csdl.dichvucong.gov.vn> bằng tài khoản admin của Bộ (quản trị TTHC, quản trị DVC) đã được cấp trên hệ thống CSDLQG TTHC.

Bước 2: Vào trang chủ, chọn “Thủ tục hành chính” => “Danh sách TTHC”



Bước 3: Tra cứu TTHC



Chọn thao tác “Sửa” => kéo xuống dưới cùng

Xác định và tích chọn TTHC được cung cấp DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, cụ thể:

+ Đối với TTHC thuộc quản lý ngành dọc => Chọn “**Ngành dọc**” và “**Cung cấp DVC dùng chung**”.

+ Đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã (không thuộc quản lý ngành dọc) => Nếu đã được cung cấp DVCTT tập trung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ thì chọn “**Cung cấp DVC dùng chung**”; nếu chưa cung cấp DVCTT tập trung thì giữ nguyên.

II. Tích hợp, cung cấp DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã (không thuộc quản lý ngành dọc) được Bộ đánh dấu “Cung cấp DVC dùng chung” thì Bộ thực hiện cung cấp DVCTT cho các TTHC này.

Bước 1: Thêm dịch vụ công

Vào trang chủ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC => chọn menu “Danh mục DVC” => Thêm dịch vụ công.

Tra cứu TTHC => Chọn “**DỊCH VỤ CÔNG**”

STT	Mã TTHC, Tên TTHC	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	DỊCH VỤ CÔNG
1	1.014403 Xác nhận thực hiện Chương trình tuần thủ nội bộ	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp Bộ	☒
2	1.014402 Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng do mặt, thuế, hải quan	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp Bộ	☒
3	1.014404 Sửa đổi, bổ sung thông tin tại Quyết định xác nhận thực hiện Chương trình tuần thủ nội bộ	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp Bộ	☒
4	1.014401 Sửa đổi, bổ sung Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp Bộ	☒
5	1.014400 Cấp Giấy phép xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng	Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cấp Bộ	☒
6	1.014123 Thẩm định xếp loại mã hàng hóa theo mức độ nguy hiểm do khí metan cháy, nổ gây ra thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Doanh nghiệp	Khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp Bộ	☒
7	1.014121 Kiểm tra, chấp thuận hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mã hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Doanh nghiệp	Khoáng sản	Bộ Công thương	Cấp Bộ	☒

Chọn nút [Dịch vụ công], hiển thị màn hình như sau:

Sau khi chọn “Thêm”, hệ thống hiển thị màn hình như sau, chọn icon chỉnh sửa, để chỉnh sửa mức độ xác thực, đối tượng thực hiện, sau đó nhấn [Lưu]:

Bước 2: Áp dụng dịch vụ công

Vào trang chủ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, chọn menu “Danh mục DVC” => Áp dụng DVC

Tra cứu DVC và nhấn “ÁP DỤNG”

STT	Mã TTHC	Mã DVC/ Tên DVC	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cơ quan thực hiện	Cấp thực hiện	Thao tác
1	1.013054.01	Cấp đầu chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương	Vật liệu nổ công nghiệp, sản phẩm thuốc nổ	Bộ Công thương	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Cấp Bộ	ÁP DỤNG
2	1.010836.01	Hủy bỏ, chấm dứt đăng ký cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử	Thương mại điện tử	Bộ Công thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Cấp Bộ	ÁP DỤNG
3	1.010834.01	Đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử	Thương mại điện tử	Bộ Công thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Cấp Bộ	ÁP DỤNG
4	1.010835.01	Sửa đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử	Thương mại điện tử	Bộ Công thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Cấp Bộ	ÁP DỤNG
5	1.010762.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu ROEP	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cục Xuất nhập khẩu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Bộ, Cấp Tỉnh	ÁP DỤNG
6	1.010056.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cục Xuất nhập khẩu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Bộ, Cấp Tỉnh	ÁP DỤNG
7	1.008667.01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1	Xuất nhập khẩu	Bộ Công thương	Cục Xuất nhập khẩu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp Bộ, Cấp Tỉnh	ÁP DỤNG

Hệ thống hiển thị màn hình áp dụng DVC như sau:

STT	Đơn vị áp dụng	Link dịch vụ công	Mức độ thực hiện
1	Ban Nghĩa trang TPĐà Nẵng		Một phần

- + Chọn cấp thực hiện là [Cấp tỉnh], [Cấp xã].
- + Điền link DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ví dụ: Bộ GD&ĐT: <https://dvc.moet.gov.vn/nps/apply...>
- + Chọn đơn vị áp dụng => hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Danh sách đơn vị

Tên đơn vị: Loại cơ quan: Chọn loại đơn vị: **TÌM KIẾM**

Tim thấy 2858 kết quả

STT	Đơn vị áp dụng
1	Ban An toàn Giao thông tỉnh - Sở Xây dựng - tỉnh Nghệ An
2	Ban Bảo trì đường bộ - tỉnh Điện Biên
3	Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ - tỉnh Bến Tre
4	Ban Chỉ huy quân sự cấp sư đoàn, cấp tỉnh và tương đương
5	Ban Dân vận Tỉnh ủy - tỉnh Bến Tre
6	Ban Dân vận Tỉnh ủy - tỉnh Lạng Sơn
7	Ban Dân vận Tỉnh ủy - tỉnh Phú Yên
8	Ban kiểm soát - Quỹ đầu tư phát triển Bắc Ninh
9	Ban Nội chính Tỉnh ủy - tỉnh Bến Tre
10	Ban Nội chính Tỉnh ủy - tỉnh Phú Yên

Số hàng mỗi trang:

ĐÓNG **CHỌN** ②

- + **Chọn 1 đơn vị bất kỳ**, nhấn nút [Chọn], hệ thống hiển thị màn hình như sau:

Biên tập dịch vụ công

Tên DVC:

Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính.

Cấp đơn vị thực hiện:

Thông tin chung của đơn vị áp dụng

Link dịch vụ công: Mức độ dịch vụ công: Trạng thái: **ÁP DỤNG**

Tim thấy 2 kết quả

CHỌN ĐƠN VỊ ÁP DỤNG

STT	Đơn vị áp dụng	Link dịch vụ công	Mức độ thực hiện
1	Ban Bảo trì đường bộ - tỉnh Điện Biên	https://dichvucongbyt.moh.gov.vn/vi/nps/apply ②	☒ Một phần ③ ☐ Toàn trình
2	Ban Nghĩa trang TP Đà Nẵng		☐ Một phần ☐ Toàn trình

Số hàng mỗi trang:

ĐÓNG **LƯU** ④ **HỦY ÁP DỤNG**

Tick vào đơn vị, điền link DVCTT, tick mức độ thực hiện => nhấn nút [Lưu] để hoàn thành.

Bước 3: Đề nghị công khai DVC

Vào menu [Tra cứu DVC], tìm kiếm DVC vừa thêm, tick đề nghị công khai và đợi khoảng 30 phút để hệ thống duyệt tự động => Tiến hành kiểm thử việc nộp hồ sơ DVCTT và đồng bộ lên Cổng DVCQG.

Nút [Nộp trực tuyến] chỉ hiển thị trên Cổng DVCQG trong 5 ngày để cho đơn vị kiểm thử, trong vòng 5 ngày đơn vị cần phải nộp hồ sơ để kiểm thử công khai DVC theo bước 3, nếu không kiểm thử công khai sau 5 ngày nút [Nộp trực tuyến] sẽ ẩn và quay về như cũ.

III. Kiểm thử, công khai DVCTT

Bước 1: Đăng nhập vào hệ thống quản trị của Cổng Dịch vụ công quốc gia <https://quantri.dichvucong.gov.vn> bằng tài khoản quản trị của Bộ. Chọn Menu [Quản lý công khai, kiểm thử DVC].

Bước 2: Click icon số lượng hồ sơ ở cột [Số lượng DVC đang kiểm thử] hiển thị màn hình như sau:

STT	Mã Dịch Vụ Công	Tên Dịch Vụ Công	Mức DVC	Lĩnh vực	Đáp ứng mức độ DVCTT	Lý do không đáp ứng mức độ DVC (Dành cho CB VPCP)	Mã hồ sơ kiểm thử	Xác nhận kiểm thử	Lý do không xác nhận kiểm thử
1	1.000252.H01.01	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng	Mức 3	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LD06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	☒		1	2	
2	1.001127.H01.01	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Mức 4	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	☒				
3	1.001664.000.00.00.H01.01	Giải ngân khoản vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp (cấp tỉnh)		Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Bộ Tài chính)	☒				
4	1.001978.000.00.00.H01.01	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Mức 3	Việc làm (Bộ Nội vụ)	☒				
5	1.001978.000.00.00.H01.01	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Mức 4	Việc làm (Bộ Nội vụ)	☒				
6	1.002245.H01.01	Đăng ký bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Mức 3	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	☒				
7	1.007623.H01.01	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	Mức 3	Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	☒				
8	1.008603.H01.01	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Mức 3	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính)	☒				
	1.000000.000.00.00.H01.01	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung		Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ	☒				

Bước 3: Bộ nhập mã hồ sơ kiểm thử và [Xác nhận kiểm thử] để hoàn thành./.